TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 28, 04/07 - 08/07/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Bước đi thận trọng"

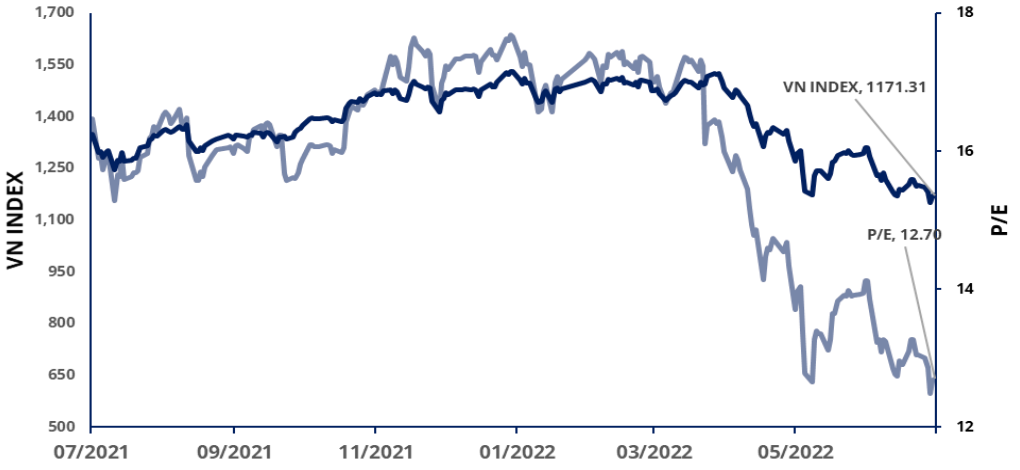
Các chỉ số thị trường quốc tế có sự phục hồi so với mức giảm của tuần trước với hy vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ sẽ có thể kiểm soát lạm phát mà không gây ra suy thoái. Sắc xanh đã đưa chỉ số S&P 500 ra khỏi thị trường gấu và duy trì xu hướng tăng tích cực, giúp chỉ số tăng 1,9% so với cuối tuần trước. Bên cạnh đó, chứng khoán châu Âu đã có một tuần khởi sắc sau nhiều tháng giảm. Chỉ số Châu Âu STOXX Europe 600 đóng cửa ở mức tăng 1,9% tính theo đồng nội tệ. Ở thị trường châu Á, cựu thủ tướng Nhật Bản, ngài Shinzo Abe, đã không qua khỏi sau cuộc ám sát bất ngờ diễn ra cuối tuần, đồng thời hoạt động vận động bầu cử thượng viện ngày 10/7 cũng bị tạm dừng. Thị trường chứng khoán Nhật Bản tăng, với chỉ số Nikkei 225 tăng 1,4%. Ngoài ra ở Trung Quốc, số ca nhiễm COVID-19, kèm theo căng thẳng địa chính trị gia tăng đã ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán của quốc gia này. Chỉ số Shanghai Composite ghi nhận giảm 1,4% so với phiên giao dịch cuối tuần trước.

Sau các phiên giao dịch khởi sắc vào tuần trước, thị trường chứng khoán Việt Nam lại tiếp tục điều chỉnh và chìm trong sắc đỏ. Kết tuần, chỉ số VN-Index giảm 27,59 điểm, ứng với mức giảm 2,3% và dừng lại ở mốc 1171,31 điểm. Trong khi đó, chỉ số HNX Index giảm nhẹ 1,08 điểm, tương ứng mức giảm 0,39%, đóng cửa ở mức 277,8 điểm. Chỉ số UPCoM giảm 1,22 điểm xuống mức 86,96 điểm.

Góc nhìn kỹ thuật cho thấy, chỉ số VN-Index quay lại test vùng hỗ trợ 1.160 và bật lên thành công nhưng vẫn chưa chinh phục được mốc kháng cự quan trọng 1.200 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản của thị trường liên tục giảm sút báo hiệu tâm lý thận trọng của nhà đầu tư vẫn còn. Sắp tới, kết quả kinh doanh quý 2 của các công ty sẽ được công bố kèm theo báo cáo tích cực của chỉ số GDP quý II tuần trước, việc chỉ số VN-Index hồi phục trong thời gian tới là hoàn toàn đáng mong đợi.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,171	-2.0	-10.4	-21.0	-23.4		12.7	2.0	199
Upcom Index	87	-1.1	-8.5	-23.6	-24.8		13.9	1.6	50
HNX Index	278	-1.2	-10.7	-35.7	-43.7		14.5	1.6	12
VN30 Index	1,232	-1.3	-8.2	-19.2	-19.6		10.7	2.1	139
S&P 500 Index	3,899	1.9	-5.3	-13.1	-16.6		19.5	3.9	34,284
STOXX Europe 600 Index	417	1.9	-5.3	-9.5	-14.2		15.1	1.8	11,751
Hang Seng	21,726	-0.5	-1.3	-0.7	-7.5		8.0	0.9	2,979
Nikkei 225	26,517	1.4	-6.1	-1.7	-6.9		18.9	1.6	3,354
SHCOMP Index	3,356	-1.4	2.8	3.2	-6.2		13.6	1.5	6,853
STI Index	3,131	0.4	-2.9	-7.4	-2.3		13.3	1.1	344
KOSPI Index	2,351	2.2	-10.5	-13.0	-20.5		10.1	0.9	1,374

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Giá trị giao dịch trên thị trường ghi nhận giảm 3 tuần liên tục, đạt dưới ngưỡng trung bình 20 phiên giao dịch. Cụ thể, thanh khoản trung bình đạt 9.775 tỷ đồng, giảm 7,9% so với trung bình tuần trước đó.

Về nhóm vốn hoá, giá trị vốn hoá của ba nhóm đều sụt giảm trong đó nhóm Small Cap giảm mạnh nhất với 3%. Nhóm Large Cap và Mid Cap đều ghi nhận giảm 2,3% so với tuần trước đó. Về thanh khoản, cả ba nhóm vốn hóa đều cho thấy sự sụt giảm của dòng tiền, nhóm Small Cap có sự giảm sút giá trị giao dịch sâu nhất.

Tuần qua, duy nhất nhóm ngành ngân hàng tiếp tục duy trì sự tăng trưởng mạnh mẽ cả về giá trị vốn hoá và thanh khoản. Trong khi đó, nhóm Công nghệ thông tin và Dầu khí là nhóm có giá trị giao dịch giảm mạnh nhất. Hiện giá hợp đồng tương lai dầu Brent vẫn có xu hướng đi ngang và đang giao dịch ở giá 107,15 USD.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	-2.3	-7.8	-18.8	-7.0	-19.1	-30.0	68.8	0.7	12.7	2.1	3,992,659
Mid Cap	-2.3	-13.0	-26.7	-9.3	-24.6	-38.6	29.5	-0.4	12.0	1.3	577,643
Small Cap	-3.0	-15.7	-35.1	-19.6	-38.0	-59.0	1.7	-0.2	13.3	0.8	75,805

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD				P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ			
Ngân hàng	0.2	-3.6	-17.8	7.2	7.5	-17.1	19.0	2.7	9.8	1.7	1,477,722
Dược và Y tế	-0.4	-6.2	-17.0	-17.5	-32.8	-53.8	0.3	0.0	15.1	2.0	32,337
Tài chính	-1.4	-9.8	-27.4	-9.4	-14.4	-30.3	31.1	-0.5	17.1	1.9	1,231,928
Hàng Tiêu dùng	-2.7	-5.3	-15.5	-3.7	-10.7	-19.7	14.1	0.6	16.4	2.6	592,967
Nguyên vật liệu	-3.4	-17.3	-32.7	-9.6	-33.7	-46.6	13.7	-0.3	5.6	1.4	357,109
Dầu khí	-3.7	-15.8	-28.6	-20.9	-57.1	-63.5	0.9	-0.1	23.9	2.0	57,831
Công nghiệp	-4.0	-11.9	-23.1	-16.9	-37.3	-49.0	10.3	-1.1	13.7	1.2	237,543
Dịch vụ Tiêu dùng	-4.2	-10.4	-9.0	-17.4	-31.8	-35.5	5.1	-0.6	n.a	4.3	242,384
Công nghệ Thông tin	-5.0	-8.4	1.0	-21.9	-41.6	-59.2	1.3	-0.2	19.4	3.1	105,720
Tiện ích Cộng đồng	-11.1	-16.1	5.7	-16.7	-46.5	-21.1	4.2	-0.4	15.0	2.1	311,131

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, Nhật Bản tiếp tục bị rút ròng với 3.627 triệu USD. Trái lại, Hàn Quốc là nước thu hút được dòng tiền quay trở lại cao nhất tuần qua, đạt 350 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, các quỹ ETF nước ngoài và trong nước lần lượt mua ròng 1.686 và 1.097 triệu USD có thể kể đến như quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF và SSIAM VNFIN LEAD ETF.

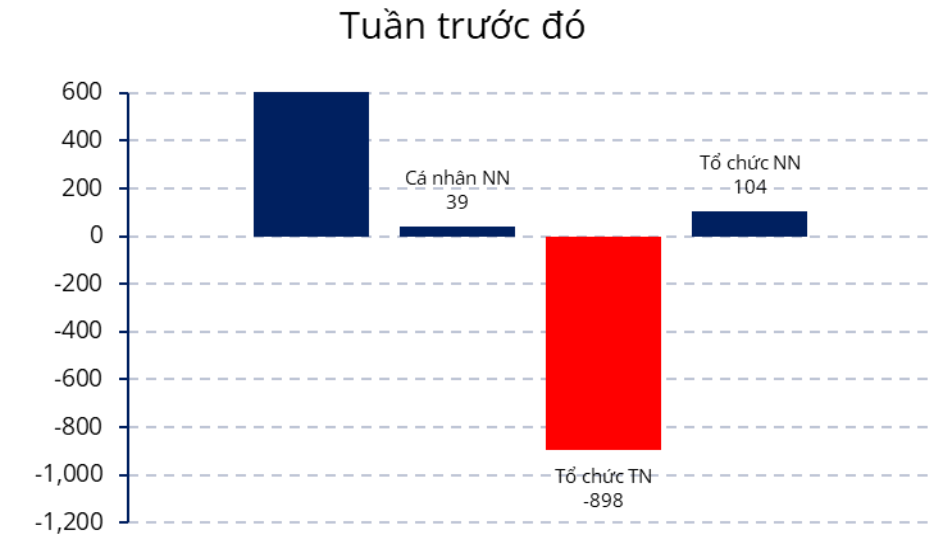
Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	2,784	7.69	22.60	130.5	102.8
Nước ngoài	1,686	5.24	27.53	93.7	169.0
VanEck Vectors Vietnam ETF	374	0.00	-2.26	-9.8	-3.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	543	6.05	43.15	168.3	427.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	352	0.00	-12.54	-38.4	-42.7
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	254	-0.81	-0.81	-9.0	-110.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	126	0.00	0.00	-17.0	-105.9
Premia MSCI Vietnam ETF	22	0.00	0.00	-0.5	-0.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	11	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	1,097	2.44	-4.93	36.7	-66.3
DCVFMVN Diamond ETF	604	0.00	0.00	0.0	-111.8
DCVFMVN30 ETF Fund	326	0.27	-7.87	25.0	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	120	2.17	2.94	8.8	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.00	2.9	35.8
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	9.7

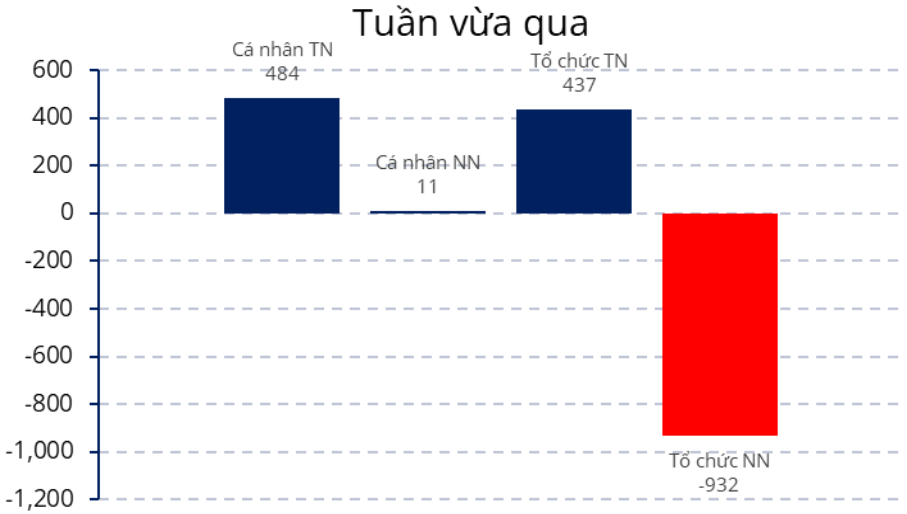
Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	-64,037	-116,788	-116,788
Ấn độ	-124	-485	-485	-29,041
Indonesia	-169	-173	-173	4,095
Nhật Bản	-3,627	-3,627	-3,627	-3,054
Maylaysia	-30	-33	-33	1,428
Philippines	-26	-30	-30	-806
Hàn Quốc	350	11	11	-16,076
Sri Lanka	1	1	1	-8
Đài Loan	35	-322	-322	-34,391
Thái Lan	37	16	16	3,457
Việt Nam	-38	-50	-50	-82

Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, nhà đầu tư cá nhân trong nước và nước ngoài lần lượt mua ròng 484 và 11 tỷ đồng. Trong khi đó, các nhà đầu tư tổ chức trong nước mua ròng 437 tỷ. Ở chiều ngược lại, các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài bán ròng mạnh 932 tỷ đồng.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	TMT	Ô tô và phụ tùng	7.60 - 27.45	17.8	-18.72%
2	ACL	Thực phẩm và đồ uống	10.80 - 33.15	19.6	-17.30%
3	TNC	Hóa chất	23.50 - 61.40	44.6	-17.04%
4	SMA	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.99 - 14.70	7.0	-13.62%
5	TGG	Sản xuất nông nghiệp	4.34 - 77.40	5.6	-13.49%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
14.38%	7.3	4.80 - 20.60	Bất động sản	VPH
12.20%	60.7	42.70 - 116.00	Xây dựng và Vật liệu	CTD
10.89%	43.8	38.00 - 68.00	Xây dựng và Vật liệu	UIC
10.70%	18.1	14.45 - 61.60	Xây dựng và Vật liệu	CII
9.82%	43.8	15.50 - 38.48	Thực phẩm và đồ uống	DBC

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	CX8	Xây dựng và Vật liệu	6.40 - 12.70	8.0	-20.00%
2	PSC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.30 - 21.20	13.0	-18.75%
3	VNT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46.10 - 87.30	69.1	-18.61%
4	KTT	Xây dựng và Vật liệu	5.70 - 19.50	7.7	-14.44%
5	VTZ	Xây dựng và Vật liệu	7.30 - 19.60	7.7	-14.44%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
32.08%	7.0	4.70 - 8.60	Thực phẩm và đồ uống	HKT
24.14%	18.0	11.00 - 21.00	Hóa chất	NFC
20.86%	42.3	21.00 - 44.50	Tài nguyên Cơ bản	CLM
20.00%	11.4	6.20 - 14.90	Công nghệ Thông tin	TST
19.33%	17.9	13.10 - 23.00	Truyền thông	BST

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	KCE	Xây dựng và Vật liệu	9.60 - 19.00	10.3	-30.87%
2	DXL	Du lịch và Giải trí	4.30 - 20.50	5.9	-30.59%
3	QCC	Xây dựng và Vật liệu	7.20 - 13.60	7.2	-25.00%
4	CT6	Xây dựng và Vật liệu	3.80 - 9.40	5.0	-24.24%
5	TNB	Tài nguyên Cơ bản	16.30 - 30.00	16.3	-23.11%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
44.09%	13.4	7.80 - 17.69	Xây dựng và Vật liệu	DC1
41.98%	11.5	5.80 - 11.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	ILC
35.19%	7.3	4.40 - 20.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SSG
32.16%	131.5	82.10 - 131.50	Y tế	NDC
31.58%	45.0	28.70 - 72.40	Y tế	DPH

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	S4A	Thủy điện Sê San 4A	Thực phẩm và đồ uống	66	1,217.5	35.4	25.80 - 37.90	-3.0
2	LGC	Đầu tư Cầu đường CII	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28	609.4	44.4	39.10 - 63.00	5.8
3	DTL	Đại Thiên Lộc	Tài nguyên Cơ bản	85	583.0	26.5	24.20 - 62.40	2.7
4	PDN	Cảng Đồng Nai	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	61	506.3	104.0	77.20 - 125.50	2.4
5	TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	152	442.4	27.5	21.10 - 29.45	5.6
6	TRC	Cao su Tây Ninh	Hóa chất	172	351.3	38.4	34.00 - 54.00	-7.1
7	TMS	Transimex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,579	268.0	79.5	43.48 - 124.90	-3.0
8	CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	34,500	250.4	60.7	42.70 - 116.00	12.8
9	SKG	Tàu Cao tốc Superdong	Du lịch và Giải trí	12,558	223.8	16.0	9.80 - 26.00	7.0
10	CHP	Thủy điện Miền Trung	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	362	221.3	22.6	16.90 - 26.10	-4.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	107.01	1.78	4.35	7.23	11.85	
VND/USD	23,358	0.34	0.72	2.16	2.33	
KRW/USD	1,300.40	0.24	3.72	6.11	9.38	
JPY/USD	136.10	0.66	1.38	9.46	18.27	
EUR/USD	0.98	2.37	5.21	6.76	11.65	
SGD/USD	1.40	0.15	1.67	2.58	3.69	
CNY/USD	6.69	-0.10	0.16	5.18	5.33	

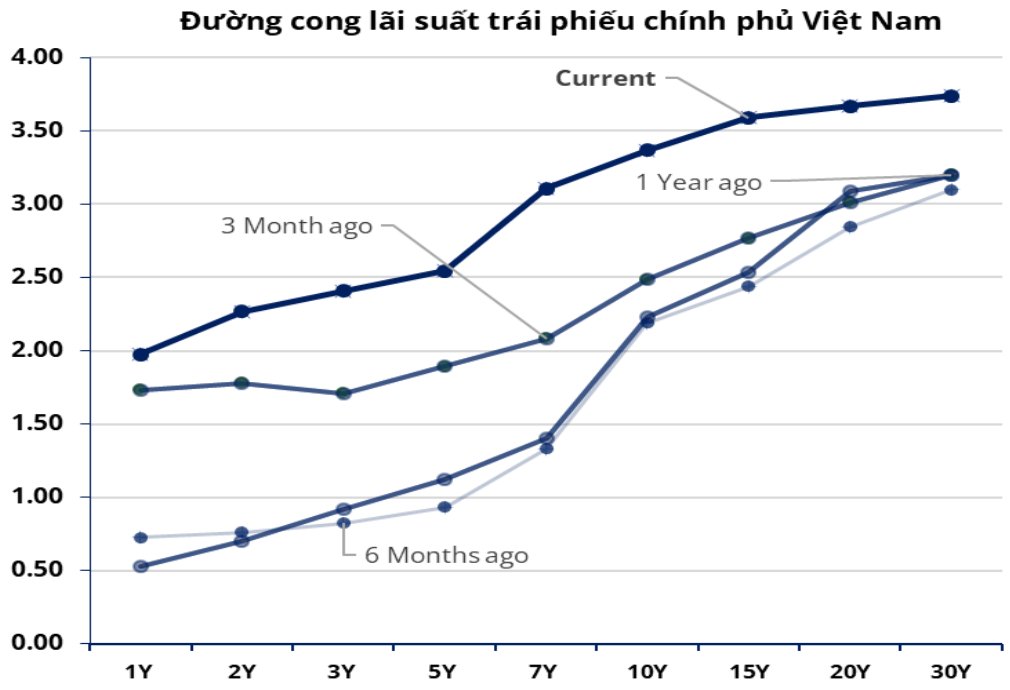
Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	104.79	-0.92	-14.18	6.65	39.33	
Xăng	344.71	-5.55	-18.35	10.07	54.68	
Gas	6.03	11.25	-30.64	-3.89	61.77	
Than	413.75	6.64	4.64	41.89	143.96	
Vàng	1,742.48	-3.81	-5.98	-10.53	-4.74	
Bạc	19.32	-2.82	-12.41	-22.03	-17.13	
Platinum	894.76	0.23	-11.34	-8.62	-7.64	
Quặng sắt	113.74	-12.51	-21.74	-26.24	1.10	
Thép cán	4,396.00	0.00	-9.83	-17.10	-7.43	
Lúa mì	879.25	1.21	-18.19	-16.38	14.08	
Ngô	778.25	4.64	1.80	1.24	31.18	
Gỗ	659.00	-0.65	15.01	-30.62	-42.59	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.98	2.27	2.41	2.54	3.11	3.37	3.59	3.67	3.74
Thay đổi (BPS)	2.50	5.40	10.70	0.20	-3.30	-5.30	-4.30	-0.20	-0.44

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.